



tesa® ACXplus 79011

Thông tin Sản phẩm



Mô tả sản phẩm

tesa® ACX^{plus} 79011 là băng xốp acrylic hai mặt dùng để gắn các bộ phận phụ kiện bên ngoài ô tô. Đây là sản phẩm ba lớp, được phủ keo LSE ở cả hai mặt. Nó có thể giúp loại bỏ sơn lót trong quá trình sử dụng. Keo LSE hiệu suất cao của nó tạo ra liên kết hiệu quả và an toàn với các bộ phận phụ kiện ô tô điển hình làm từ nhựa LSE (như PP và PP/EPDM) và nhựa MSE (như ABS) mà không cần sơn lót. Ngoài ra, sản phẩm của chúng tôi còn có đặc tính kết dính tuyệt vời khi chịu được nhiệt độ cao lên đến 95°C. Nhờ lõi xốp acrylic nhớt đàn hồi, tesa® ACX^{plus} 79011 New Primerless Line có khả năng hấp thụ và phân tán các tải động và tĩnh. Các loại dày 0,8 mm và 1,5 mm sẽ có sẵn ở giai đoạn sau.

Đặc trưng

Hiệu suất tốt trên nhựa LSE và lớp sơn phủ khó dính mà không cần sơn lót

- Độ bền kết dính tuyệt vời với khả năng chịu nhiệt lâu dài lên đến 95°C
- Sản phẩm không chứa PFAS / PFOS
- Ứng dụng hiệu quả và mạnh mẽ
- Lõi xốp acrylic nhớt đàn hồi để bù đắp sự giãn nở nhiệt khác nhau của các bộ phận kết dính
- Khả năng thấm ướt tốt
- Kháng ẩm và tia UV cao

LSE: năng lượng bề mặt thấp, MSE: năng lượng bề mặt trung bình

Ứng dụng

tesa® ACX^{plus} 79011 New Primerless Line phù hợp cho nhiều ứng dụng gắn bên ngoài vĩnh viễn. Để đảm bảo hiệu suất cao nhất có thể, mục tiêu của chúng tôi là hiểu rõ hoàn toàn ứng dụng của bạn (bao gồm các chất nền liên quan) để đưa ra đề xuất sản phẩm phù hợp.

Các ứng dụng ví dụ bao gồm:

- Nẹp hông xe và trang trí
- Biểu tượng
- Cánh gió
- Ăng-ten
- Trang trí trụ
- Gắn PDC



tesa® ACXplus 79011

Thông tin Sản phẩm

Thông tin kỹ thuật (giá trị trung bình)

Các giá trị trong phần này chỉ nên được coi là mang tính đại diện hoặc điển hình và không nên sử dụng cho mục đích thiết lập thông số kỹ thuật.

Cấu tạo sản phẩm

• Lớp nền	Acrylic foam	• Độ dày	1100 µm
• Loại keo	LSE	• Màu sắc	xám
• Vật liệu lớp lót (liner)	PE	• Màu lớp lót	xanh dương

Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

• Chịu nhiệt trong dài hạn	95 °C	• Khả năng chịu va đập trong môi trường lạnh	rất tốt
• Chịu nhiệt trong ngắn hạn	120 °C	• Khả năng chống lão hóa (UV)	tốt
• Kháng hóa chất	tốt	• Khả năng chống ẩm	rất tốt
• Kháng lực kéo trượt tĩnh 90°C	rất tốt	• Phạm vi nhiệt độ	-40 to 95 °C

Độ kết dính trên

• ABS (ban đầu)	35 N/cm	• thép (ban đầu)	40 N/cm
• ABS (sau 3 ngày)	40 N/cm	• thép (sau 14 ngày)	40 N/cm
• PP (ban đầu)	30 N/cm	• thép (sau 3 ngày)	40 N/cm
• PP (sau 3 ngày)	40 N/cm		

Disclaimer

sản phẩm của tesa® được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất. Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không. Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách



để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=79011>